

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 183/2008/NQ-HĐND

Mỹ Tho, ngày 06 tháng 12 năm 2008

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường
đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
KHÓA VII - KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 63/2008/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 67/2008/TT-BTC ngày 21 tháng 7 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 63/2008/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

Qua xem xét dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình số 124/TTr-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang và Báo cáo thẩm tra số 187/BC-BKTNS ngày 20 tháng 11 năm 2008 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về mức thu, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang như sau:

1. Đối tượng chịu phí và đối tượng nộp phí

a) Đối tượng chịu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác các khoáng sản trên địa bàn tỉnh là: sỏi, cát, đất các loại, than bùn, nước khoáng thiên nhiên và các loại khoáng sản khác.

b) Đối tượng nộp phí: các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài khai thác các loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

2. Mức thu phí

Mức thu phí bảo vệ môi trường đối với các loại khoáng sản tại Điểm a, Khoản 1, Điều 1 được quy định cụ thể như sau:

Stt	Loại khoáng sản	Đơn vị tính	Mức thu tối đa (đồng VN)
1	Sỏi, cuội, sạn	m ³	4.000
2	Cát vàng (cát xây, tô)	m ³	3.000
3	Các loại cát khác (cát san lấp,..)	m ³	2.000
4	Đất sét làm gạch, ngói	m ³	1.500
5	Đất làm thạch cao	m ³	2.000
6	Đất làm cao lanh	m ³	5.000
7	Các loại đất khác	m ³	1.000
8	Than bùn	tấn	2.000
9	Nước khoáng thiên nhiên	m ³	2.000

Trường hợp có phát hiện, khai thác thêm các loại khoáng sản khác với các loại khoáng sản nêu ở Điểm a, Khoản 1, Điều 1 của Nghị quyết này thì giao Ủy ban nhân dân tỉnh thu theo mức thu quy định của Nghị định số 63/2008/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

3. Quản lý, sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản

a) Để lại 100% cho các huyện, thành phố, thị xã để thực hiện công tác bảo vệ và đầu tư cho môi trường tại nơi có hoạt động khai thác khoáng sản.

b) Việc thu, nộp, cấp phát, sử dụng và quyết toán nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Giao Ban Kinh tế - Ngân sách và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang khóa VII, kỳ họp thứ 16 thông qua và có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Đỗ Tấn Minh